

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 249/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;

- Bị đơn: Bà Huỳnh N, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Nguyễn Văn T và Bà Huỳnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 29/8/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 26/3/2016 cho Bà Huỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Nguyễn Văn T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu A, mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H và cháu A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì còn phải chịu khoản lãi suất tương ứng với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án xong theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông Thông thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và Bà Huỳnh N không có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0042823 ngày 23/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Ủy ban nhân dân xã Thanh Hoà, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Văn Thị Thanh Trúc